

Số: 03/2026/QĐST-VDS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Văn Tuyên.

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Ông Nguyễn Đình Giang, Thư ký Tòa án Nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp công khai xét việc dân sự thụ lý số 148/2025/TLST-VDS ngày 25 tháng 7 năm 2025 về việc “yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2026/QĐ-TA ngày 15 tháng 01 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Phạm Thị Kim B, sinh năm 1959. Thường trú: số D, khu phố B, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Phạm S, sinh năm 1982. Địa chỉ: số D, khu phố B, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Theo Đơn yêu cầu và các tài liệu có tại hồ sơ, người yêu cầu bà Phạm Thị Kim B trình bày:*

Bà Phạm Thị Kim B và ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1955 là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Sông Bé (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 169 ngày 20/7/1981. Sau khi kết hôn, bà B và ông L sinh S1 cùng nhà với mẹ ruột của bà B tại ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Sông Bé (nay là số F, khu phố N, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh). Mẹ của bà B đã bán căn nhà này vào năm 1996. Trong quá trình chung sống bà B và ông L có 01 người con chung là cháu Nguyễn Phạm S, sinh năm 1982. Sau khi cháu S được 01 tuổi thì ông Nguyễn Thành L bỏ nhà ra đi khỏi nơi cư trú từ đó đến nay không có bất cứ liên hệ nào với gia đình. Gia đình

cũng đã đi tìm nhiều nơi nhưng không thấy. Do đó, bà Phạm Thị Kim B yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Tuyên bố mất tích đối với ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1955; thường trú: ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Sông Bé (nay là: số F, khu phố N, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã triệu tập người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Phạm S nhưng ông Nguyễn Phạm S vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu của bà Phạm Thị Kim B về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với ông Nguyễn Thành L.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên họp: Việc giải quyết việc dân sự từ khi thụ lý cho đến tại phiên họp đã đảm bảo tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của bà Phạm Thị Kim B, Tòa án đã tiến hành đăng tin tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì của ông Nguyễn Thành L. Vì vậy, đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Kim B, tuyên bố ông Nguyễn Thành L mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án Nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1955 là chồng của bà Phạm Thị Kim B theo Giấy chứng nhận kết hôn số 169 do Ủy ban Nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Sông Bé (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 20/7/1981. Theo bà Phạm Thị Kim B trình bày, ông Nguyễn Thành L có địa chỉ cư trú trước khi biệt tích tại ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Sông Bé (nay là: số F, khu phố N, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh). Kể từ năm 1983 cho đến nay ông L bỏ đi khỏi nơi cư trú, không có liên lạc gì với gia đình. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu tuyên bố mất tích của bà B, Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông Nguyễn Thành L. Thông báo tìm kiếm đã được công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Đăng trên B1 số 241 ngày 29/8/2025, số 242 ngày 30/8/2025, số 243 ngày 31/8/2025; phát sóng trên Đ Việt Nam 03 ngày 04, 05, 06 tháng 9 năm 2025; đăng trên Cổng thông tin điện tử - Ủy ban Nhân dân Thành phố H và đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án Nhân dân tối cao. Đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày công bố thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng lần đầu nhưng vẫn không có tin tức của ông L. Đồng thời, theo kết quả xác minh ngày 12/01/2026, Công an phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh cũng xác nhận: Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1955 hiện nay không đăng ký thường trú, tạm trú và không thực tế sinh sống tại địa chỉ: số F, khu phố N, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; không rõ hiện nay ông Nguyễn Thành L đã đi đâu.

[2] Tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự quy định: *“Khi một người biệt tích 02 năm liên trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm*

kiểm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án có thể tuyên bố người đó mất tích". Như vậy, hiện nay bà Phạm Thị Kim B là vợ của ông Nguyễn Thành L yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Thành L mất tích là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Phạm Thị Kim B phải chịu theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 27, Điều 35, Điều 39, Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 388, Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1955; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Sông Bé (nay là: số F, khu phố N, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh) mất tích.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Phạm Thị Kim B phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003036 ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Văn Tuyên

